

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đại học hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học năm 2016

Căn cứ quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành; Căn cứ Thông tư hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học; căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh năm 2016 và các văn bản liên quan, Trường Đại học Dược Hà Nội thông báo tuyển sinh đại học hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học năm 2016 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu tuyển sinh đại học hệ liên thông từ cao đẳng lên đại học năm 2016: 60 chỉ tiêu.

2. Đối tượng tuyển sinh và yêu cầu hồ sơ

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Đối tượng tuyển sinh là các thí sinh có đủ tiêu chuẩn tuyển sinh quy định trong Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 21/4/2015, Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học; đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong quy chế tuyển sinh Đại học và Cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tuyển sinh, đào tạo liên thông khối ngành sức khỏe của Bộ Y tế. Cụ thể là các thí sinh đã tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy ngành dược (hệ đào tạo chính quy 3 năm) từ năm 2015 trở về trước.

2.2. Hồ sơ dự thi yêu cầu các giấy tờ sau:

1. Một phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu của Trường Đại học Dược Hà Nội).
2. Bản sao các giấy tờ liên quan tới quá trình học tập như sau:
 - Bảng tốt nghiệp và học bạ trung học phổ thông hoặc bổ túc văn hoá tương đương.
 - Bảng tốt nghiệp, bảng điểm trong chương trình đào tạo cao đẳng hệ chính quy ngành Dược.
3. Bản sao giấy khai sinh.
4. Bản sao Hộ khẩu thường trú.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khoẻ để học tập do cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền cấp (mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

6. Bốn ảnh 4x6 mới chụp không quá 6 tháng (một ảnh dán vào phiếu đăng ký dự thi, đóng dấu giáp lai).

7. Hai phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ số điện thoại của người nhận.

8. Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) của cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Thời gian thu và nộp hồ sơ

Tất cả giấy tờ được đựng trong một túi hồ sơ (theo mẫu của Trường Đại học Dược Hà Nội), bên ngoài ghi rõ họ tên, số điện thoại, địa chỉ liên hệ của thí sinh.

Hồ sơ đăng ký dự thi cùng với lệ phí theo quy định được nộp tại phòng Đào tạo Trường Đại học Dược Hà Nội từ ngày 23/5/2016 đến ngày 06/6/2016 (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện).

4. Học phí và kinh phí đào tạo

Thí sinh nếu trúng tuyển khi nhập học sẽ đóng học phí theo quy định hiện hành và kinh phí đào tạo cho Trường Đại học Dược Hà Nội, kinh phí đào tạo năm học 2016-2017 là 15.500.000 đồng/sinh viên.

Thí sinh không tốt nghiệp cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Dược Hà Nội nếu trúng tuyển sẽ được Hội đồng đào tạo liên thông của Trường xem xét công nhận kết quả các học phần đã tích lũy ở chương trình đào tạo cao đẳng. Nếu chưa đủ, thí sinh có thể phải học bổ sung một số nội dung trong chương trình đào tạo cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Dược Hà Nội, khi học các nội dung này thí sinh phải đóng kinh phí đào tạo theo quy định của Trường Đại học Dược Hà Nội.

5. Môn thi

- Môn Hóa học, môn Cơ sở ngành, môn Chuyên môn.

- Nội dung ôn thi kèm theo thông báo này.

6. Thời gian thi: ngày 23, 24 tháng 7 năm 2016.

7. Địa điểm thi và học

Trường Đại học Dược Hà Nội, số 13-15 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Niêm yết, Website Trường;
- Lưu: ĐT, VT.



**NỘI DUNG ÔN THI MÔN CHUYÊN MÔN TUYỂN SINH ĐÀO TẠO LIÊN
THÔNG TỪ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY LÊN ĐẠI HỌC NGÀNH
ĐƯỢC**

Môn 1 (Hóa học)

I. Hóa Đại cương vô cơ

1. Phản ứng oxi hóa khử và dòng điện

- Xác định được điện cực của pin dựa trên phản ứng oxy hóa khử đã cho, từ đó viết được sơ đồ pin.
- Giải được các bài toán định lượng về hằng số cân bằng của pin (K) và xác định được thế điện cực của các nửa phản ứng và sức điện động của pin dựa trên phương trình Nernst.

2. Sự hình thành và các tính chất dung dịch, dung dịch điện ly

- Trình bày ảnh hưởng của nhiệt độ và áp suất đến độ tan của chất rắn, chất khí khi hòa tan trong chất lỏng.
- Khái niệm và biểu thức tính độ điện ly α , hằng số điện ly K. Ý nghĩa của hằng số điện ly K.
- Vận dụng các định luật Raoult (định luật Raoult 2, định luật Raoult 3) và Van't Hoff để giải những bài toán thực tế liên quan đến nhiệt độ sôi, nhiệt độ nóng chảy và áp suất thẩm thấu của dung dịch chứa chất tan không điện ly và không bay hơi.
- Tính được pH của một số loại dung dịch: dung dịch acid yếu, base yếu, dung dịch đệm trong dung môi nước.

3. Tốc độ phản ứng

- Viết được phương trình tốc độ các phản ứng bậc 0 và bậc 1. Giải một số bài toán thực tế liên quan đến các đại lượng: thời gian bán hủy ($t_{1/2}$), hằng số tốc độ (k), nồng độ của chất tham gia phản ứng tại một thời điểm bất kỳ.
- Giải các bài toán liên quan đến cân bằng hóa học: xác định hằng số cân bằng (K_p , K_c), xác định nồng độ các chất tại trạng thái cân bằng

II. Hóa hữu cơ

- 1. Hiệu ứng cảm ứng: định nghĩa, phân loại, tính chất. Ảnh hưởng của hiệu ứng cảm ứng đến lực acid-base, khả năng phản ứng và chiều hướng phản ứng của hợp chất hữu cơ.

2. Hiệu ứng liên hợp: định nghĩa, phân loại, tính chất của hiệu ứng liên hợp. Ảnh hưởng của hiệu ứng liên hợp đến lực acid-base, khả năng phản ứng và chiều hướng phản ứng của hợp chất hữu cơ.
3. Cơ chế của phản ứng hữu cơ: phản ứng cộng hợp theo cơ chế gốc (AR); cơ chế của phản ứng thế theo cơ chế gốc (SR). Cơ chế của phản ứng cộng hợp ái điện tử (AE); cơ chế của phản ứng cộng hợp ái nhân (AN); Cơ chế của phản ứng thế ái điện tử (SE) ở hợp chất thơm; Cơ chế của phản ứng tách loại đơn phân tử (E1); Cơ chế của phản ứng thế ái nhân đơn phân tử (SN1); Cơ chế của phản ứng thế ái nhân lưỡng phân tử (SN2).
4. Hydrocarbon mạch hở: hóa tính và phương pháp điều chế của hợp chất alkan, alken, alkadien, alkyn.
5. Hóa tính của hợp chất hydrocarbon thơm.
6. Hợp chất Halogen, hợp chất cơ Magie hỗn tạp: hóa tính và phương pháp điều chế.
7. Alcol, phenol: hóa tính và phương pháp điều chế.
8. Aldehyd, ceton: hóa tính và phương pháp điều chế.

Tài liệu ôn tập:

1. Bộ Y tế (2015), *Hóa Đại cương – vô cơ - Tập 2*, NXB Y học.
2. Bộ Y tế (2007), *Hóa học hữu cơ - Tập 1*, NXB Y học.

Môn 2 (Cơ sở ngành)

1. Đối với nhóm thuốc cần trình bày được:

- Đặc điểm về cấu trúc chung của nhóm.
- Phân loại.
- Tác dụng chung của nhóm và cơ chế tác dụng, nguyên tắc sử dụng chung của cả nhóm (nếu có).
- Tác dụng không mong muốn.
- Chỉ định điều trị.

2. Đối với thuốc cụ thể cần trình bày được:

- Tên quốc tế, tên khác (nếu có).
- Nguồn gốc.
- Tính chất lý hoá.
- Phương pháp định tính, định lượng
- Tác dụng.
- Chỉ định điều trị.
- Tác dụng không mong muốn.
- Chống chỉ định.

Các nhóm thuốc và thuốc cụ thể:

TT	Nhóm thuốc	Thuốc cụ thể
1.	Thuốc hạ sốt giảm đau	Aspirin (Acid acetyl salicylic) Paracetamol (Acetaminophen)
2.	Thuốc giảm đau gây nghiện	Morphin
3.	Thuốc lợi tiểu	Furosemid Hydrochlorothiazid
4.	Thuốc điều trị tăng huyết áp	Captopril Nifedipin
5.	Thuốc chống viêm không steroid	Ibuprofen Diclofenac
6.	Thuốc an thần, gây ngủ	Diazepam Phenobarbital
7.	Thuốc phòng và điều trị sốt rét	Quinin Artemisinin và dẫn chất
8.	Thuốc chữa giun sán	Albendazol Niclosamid
9.	Các vitamin	Vitamin B ₁ (Thiamin) Vitamin B ₆ (Pyridoxin) Vitamin C (Acid ascorbic) Vitamin A (Retinol)
10.	Kháng sinh nhóm betalactam	Benzyl penicilin (Penicilin G) Phenoxymethyl penicilin (Penicilin V) Amoxicilin Cephalexin Cefuroxim
11.	Kháng sinh nhóm aminosid	Streptomycin
12.	Kháng sinh nhóm macrolid	Erythromycin
13.	Các chất kháng khuẩn nhóm quinolon	Ciprofloxacin
14.	Thuốc chống viêm nhóm Steroid	Hydrocortison (cortisol) Prednisolon Dexamethason
15.	Thuốc điều trị viêm loét dạ dày tá tràng	Cimetidin Omeprazol
16.	Thuốc điều trị ho - hen	Codein
17.	Thuốc điều trị bệnh đái tháo đường	Metformin Glibenclamid

Tài liệu ôn tập:

1. Bộ Y tế (2014), *Hóa dược - Tập 1, Tập 2*, NXB Y học.
2. Bộ Y tế (2012), *Dược lý học - Tập 1, Tập 2*, NXB Y học.

Môn 3 (Chuyên môn)

1. Bào chế

Trình bày khái niệm, phân loại, ưu - nhược điểm và cách dùng, thành phần, phương pháp bào chế, yêu cầu chất lượng, bảo quản của:

- Dung dịch thuốc.
- Nhũ tương thuốc.
- Hồn dịch thuốc.
- Thuốc tiêm.
- Viên nén.

2. Dược liệu

Mỗi dược liệu cần trình bày được:

- Tên cây thuốc (Tên, họ Việt Nam; tên, họ la tinh).
- Phân bố.
- Bộ phận dùng.
- Kể tên các hoạt chất chính.
- Phương pháp chế biến và bảo quản.
- Công dụng, cách dùng và liều dùng.

Các dược liệu:

STT	Dược liệu	STT	Dược liệu
1.	Bạch chỉ	11.	Bình vôi
2.	Bạc hà	12.	Canhkina
3.	Mã đề	13.	Thanh cao hoa vàng
4.	Hoè	14.	Hoàng liên
5.	Ngưu tất	15.	Hoàng bá
6.	Mã tiền	16.	Tỳ giải
7.	Kim ngân	17.	Cà độc dược
8.	Núc nác	18.	Bách bộ
9.	Lạc tiên	19.	Cát cánh
10.	Sen	20.	Dừa cạn

3. Quản lý dược - Pháp chế dược

- Các tiêu chuẩn về thực hành tồn trữ tốt (GSP).
- Quy định quản lý thuốc gây nghiện.
- Quy định ghi nhãn thuốc.
- Quy định quản lý thuốc hướng tâm thần và tiền chất.
- Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn.

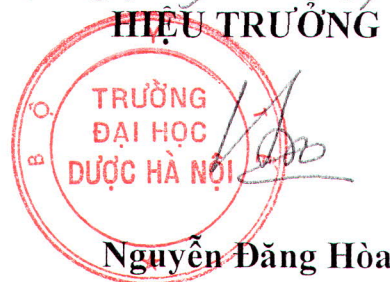
Tài liệu ôn tập:

1. Bộ Y tế (2006, tái bản năm 2013, 2014), *Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc - Tập 1, Tập 2*, NXB Y học.

2. Bộ Y tế (2011), *Dược liệu học - Tập 1*, NXB Y học.
3. Bộ Y tế (2007), *Dược liệu học - Tập 2*, NXB Y học.
4. Các tiêu chuẩn về thực hành tồn trữ tốt – GSP:
 - Quyết định số 2701/2001/QĐ-BYT ngày 29/06/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc triển khai áp dụng nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc”.
 - Thông tư số 45/2011/TT-BYT ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
5. Quy định quản lý thuốc gây nghiện; quy định quản lý thuốc hướng tâm thần và tiền chất:
 - Thông tư số 19/2014/TT-BYT ngày 02/06/2014 quy định quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng tâm thần và tiền chất dùng làm thuốc.
6. Quy định ghi nhãn thuốc:
 - Thông tư số 04/2008/TT-BYT ngày 12/05/2008 hướng dẫn ghi nhãn thuốc.
 - Bộ Y tế (2013), *Pháp chế dược*, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Quy chế kê đơn và bán thuốc theo đơn:
 - Quyết định số 04/2008/QĐ-BYT ngày 01/02/2008 về việc ban hành quy chế kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú.
 - Bộ Y tế (2013), *Pháp chế dược*, NXB Giáo dục Việt Nam.

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Đăng Hòa